

**THÔNG BÁO TUYỂN SINH NĂM 2026**

Căn cứ Kế hoạch Tuyển sinh của Trường Cao đẳng Đường sắt năm 2026 số 193/KH-CĐĐS ngày 30 tháng 3 năm 2026 của Hiệu trưởng;

Trường Cao đẳng Đường sắt thông báo xét tuyển sinh đào tạo, bố trí/giới thiệu việc làm tại các doanh nghiệp Đường sắt quốc gia và Đường sắt đô thị, chuẩn bị nhân lực cho đường sắt mới, đường sắt tốc độ cao cụ thể như sau:

**A. ĐÀO TẠO CHO TỔNG CÔNG TY ĐSVN, HỖ TRỢ 100% HỌC PHÍ, BỐ TRÍ VIỆC LÀM SAU TỐT NGHIỆP**

TT	Ngành, nghề đào tạo	Số lượng tuyển	Thời gian đào tạo	Trình độ tuyển đầu vào	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Hệ trung cấp</b>				
1	Điều hành chạy tàu hỏa	47	18 Tháng	Tốt nghiệp THPT trở lên	
2	Lái tàu đường sắt	51	20 Tháng		
3	Điều hành chạy tàu hỏa (Liên thông từ Sơ cấp GG, GN, ĐMTX)	83	12 Tháng	Tốt nghiệp Sơ cấp Gác ghi, ghép nối ĐMTX	
<b>II</b>	<b>Sơ cấp</b>				
1	Gác ghi, ghép nối đầu máy toa xe	81	6 Tháng	Tốt nghiệp từ lớp 9 trở lên (từ 18 tuổi)	
2	Lái và vận hành phương tiện chuyên dùng đường sắt	10	6 Tháng		
3	Sửa chữa đầu máy	26	3 Tháng		
4	Hàn điện, hàn hơi, hàn	20	3 Tháng		

**B. ĐÀO TẠO CHO ĐƯỜNG SẮT QUỐC GIA, ĐƯỜNG SẮT ĐÔ THỊ, CHUẨN BỊ CHO ĐƯỜNG SẮT MỚI, ĐƯỜNG SẮT TỐC ĐỘ CAO**

TT	Ngành, nghề đào tạo	Số lượng tuyển	Thời gian đào tạo	Trình độ tuyển đầu vào	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Hệ Cao đẳng</b>				
1	Điều hành chạy tàu hỏa	20	30 Tháng	Tốt nghiệp THPT trở lên	
2	Xây dựng và bảo dưỡng công trình giao thông đường sắt	25	30 Tháng		
3	Thông tin tín hiệu đường sắt	20	30 Tháng		
4	Điều hành chạy tàu ĐSDT	30	24 Tháng		
5	Thông tin tín hiệu đường sắt (Liên thông từ Trung cấp TTTHĐS)	30	12 Tháng	Tốt nghiệp Trung cấp TTTHĐS	

TT	Ngành, nghề đào tạo	Số lượng tuyển	Thời gian đào tạo	Trình độ tuyển đầu vào	Ghi chú
6	Điều hành Đường sắt đô thị ( <i>Liên thông từ Trung cấp điều hành ĐSDT</i> )	20	12 Tháng	<i>Tốt nghiệp Trung cấp điều hành ĐSDT</i>	
7	Điện công nghiệp ( <i>Liên thông từ Trung cấp điện</i> )	20	12 Tháng	<i>Tốt nghiệp THPT trở lên</i>	
<b>II</b>	<b>Hệ Trung cấp</b>				
1	Lái tàu điện	35	15 Tháng	<i>Tốt nghiệp THPT trở lên</i>	
2	Thông tin tín hiệu ĐS	65	18 Tháng		
3	Xây dựng và BD CT GTĐS	45	15 Tháng		
4	Điện công nghiệp	20	18 Tháng		
5	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	20	18 Tháng		
6	Thông tin tín hiệu đường sắt ( <i>Liên thông từ Sơ cấp TTTHĐS</i> )	20	12 Tháng	<i>Tốt nghiệp Sơ cấp TTTH</i>	
7	Xây dựng công trình GT ĐS ( <i>Liên thông từ Sơ cấp XD ĐS, bảo trì và duy tu đường sắt</i> )	20	9 Tháng	<i>Tốt nghiệp Sơ cấp XD ĐS, bảo trì và duy tu đường sắt</i>	
<b>III</b>	<b>Hệ Sơ cấp</b>				
1	Gác đường ngang, gác cầu chung, gác hầm ĐS	190	6 Tháng	<i>Tốt nghiệp từ lớp 9 trở lên (từ 18 tuổi)</i>	
2	Thi công, duy tu sửa chữa đường sắt ray hàn dài	20	3 Tháng		
3	Hàn (Hàn ray)	20	3 Tháng		
4	Bảo trì đường sắt	60	3 Tháng		
5	Nhân viên phục vụ chạy tàu tại ga ĐSDT	230	6 Tháng		
6	Thông tin tín hiệu đường sắt	35	6 Tháng		
7	Khám chữa toa xe	60	6 Tháng		
8	Lái xe nâng hàng	20	3 Tháng		
9	Tuần đường, tuần cầu, tuần hầm	160	3 Tháng		
10	Nhân viên phục vụ trên tàu, dưới ga	30	3 Tháng		

**C. LIÊN KẾT ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC, LIÊN THÔNG ĐẠI HỌC BẰNG THỨ 2, CAO HỌC, ĐÀO TẠO NÂNG CAO ĐƯỜNG SẮT TỐC ĐỘ CAO**

TT	Ngành, nghề đào tạo	Số lượng tuyển	Thời gian đào tạo	Trình độ xét tuyển đầu vào	Ghi chú
1	Chuyên ngành Công nghệ kỹ thuật xây dựng cầu-đường sắt	50	02- 4,5 năm	<i>Tốt nghiệp THPT trở lên</i>	
2	Chuyên ngành Quản lý và điều hành vận tải đường sắt	50	02- 4,5 năm		

3	Chuyên ngành Thông tin tín hiệu đường sắt	30	02- 5,0 năm		
4	Chuyên ngành Đầu máy - toa xe	30	02- 5,0 năm		
5	Công nhân thi công ĐSTĐC	90	Từ 6 tháng trở lên		

#### D. ĐIỀU KIỆN TRÚNG TUYỂN:

Xét tuyển học bạ tổng điểm tổng kết lớp 9, lớp 12 của ba môn trong tổ hợp xét tuyển hoặc điểm tổng kết toàn khóa (tùy trình độ đăng ký ngành học), có đủ sức khỏe phù hợp với ngành học đăng ký.

#### E. THỦ TỤC, HỒ SƠ

1. Thí sinh xem Danh mục hồ sơ và mẫu Phiếu đăng ký trên trang Website: [www.caodangduongsat.edu.vn](http://www.caodangduongsat.edu.vn) đăng ký online hoặc tải Phiếu đăng ký điền đủ thông tin và gửi online (zalo) cho Thầy/Cô tư vấn tuyển sinh theo khu vực của Trường.

- Riêng các chuyên ngành đường sắt Nhà trường sẽ tổ chức sơ tuyển sức khỏe trước khi nhập học chính thức.

2. Lệ phí khám sức khỏe cho một số chuyên ngành đường sắt: 300.000đ/thí sinh

#### F. ĐỊA CHỈ TƯ VẤN, NHẬN HỒ SƠ VÀ HỌC TẬP

1. Khu vực phía Bắc: Trụ sở chính Trường Cao đẳng Đường sắt. Số 2/167 phố Gia Quất, phường Bồ Đề, Thành Phố Hà Nội.

✦ Phòng Đào tạo, Phòng 104 (Nhận hồ sơ các lớp Sơ cấp, Trung cấp, Cao đẳng). ĐT/Zalo: 0832.123.339 (Thầy Tiến); 0915.124.689 (Cô Giang); 0989.669.839 (Thầy Thắng)

✦ Trung tâm TVGDNN số 449B Ngọc Lâm, phường Bồ Đề hoặc Phòng 106 Văn phòng Trung tâm (Nhận hồ sơ các lớp Đại học, Cao học, đường sắt mới, ĐSTĐC). ĐT/Zalo: 0913.523.422 (Thầy Tuấn); 0988.856.629 (Cô Phương).

✦ Trung tâm NC và chuyển giao KHCN (Nhận hồ sơ các lớp Đường Sắt Đô thị). ĐT/Zalo: 0981.718.222 (Thầy Cường).

2. Khu vực Đà Nẵng: Phân hiệu Cao đẳng đường sắt Đà Nẵng, Số 62 Nguyễn Văn Cừ, phường Hải Vân, Thành phố Đà Nẵng; ĐT/Zalo: 0984.927.328 (Thầy Tân); 0946.282.186 (Thầy Dậu)

3. Khu vực miền Nam: Phân hiệu Cao đẳng ĐS Phía Nam Số 7, Lý Thường Kiệt, Phường Dĩ An, Thành Phố HCM. ĐT/Zalo: 0989.975.636 (Cô Hải); 0978.810.723 (Cô Nga).

#### Nơi nhận:

- TCTĐSVN (để b/c);
- Các đơn vị trong và ngoài ngành ĐS;
- Website/fanpage trường;
- Các phòng, khoa, trung tâm, phân hiệu;
- Lưu: VT, ĐT.



HIỆU TRƯỞNG

TS. Trương Trọng Vương